| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẨM MỸ**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 22/2019/QĐST-HNGĐ | *Cẩm Mỹ, ngày 08 tháng 8 năm 2019.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

Căn cứ vào các Điều 29, 149, 150, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 264/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 07 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn T H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp ĐB, xã DT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh N V T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 9, ấp 8, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh N V T và chị Nguyễn T H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND xã X cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 117/2013 ngày 31/7/2013 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống hôn nhân của anh chị có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, vợ chồng hay cải nhau, sống không hạnh phúc. Anh, chị đã sống ly thân nhau từ năm 2015 cho tới nay. Do đó, anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T, chị H thống nhất giao giao cháu N T H, sinh ngày 12/02/2013 cho anh N V T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung: Các đương sự có ý kiến tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Nợ chung: Các đương sự trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn T H và anh N V T.

- Về con chung: Giao N T H, sinh ngày 12/02/2013 cho anh N V T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), tạm thời chị Nguyễn T H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn T H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Các đương sự có ý kiến tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Nợ chung: Các đương sự trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh N V T và chị Nguyễn T H phải chịu mỗi người 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh, chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 004998 ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Mỹ. Anh T, chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện.Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện.Cẩm Mỹ;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

ĐÃ KÝ

**Nguyễn Hoài Bảo**